TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-PT
Ngày: 14/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Thẩm phán: Ông Trần Trí Dũng

Bà Trương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lê Trung H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2022/HSST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trung H, sinh ngày 01/01/1985 tại Cần Thơ. Nơi đăng ký thường trú: khu vực H, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: khu vực M, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lê Văn H1 và bà Phạm Thị K; có vợ là Trần Thị Kim C, sinh năm 1988; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án, còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 22/7/2022, Lê Trung H cùng uống bia với anh Nguyễn Trí T1 tại phòng trọ số 5 Nhà trọ HT thuộc khu vực H, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nơi H thuê ở), H và anh T1 uống hết một kết bia. Đến 22 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, anh T1 đi về nhà, còn H tiếp tục đi tìm người quen để uống bia tiếp nhưng do say quá H không nhớ uống với ai và ở đâu. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/7/2022, H đi bộ về nhà trọ HT, khi đi vào khu vực chợ BT ngang qua nhà của ông Nguyễn Văn T cách nhà trọ Hoa Tím khoảng 50 mét, H nhìn vào bên trong nhà ông T phát hiện cửa rào không có khóa, bên hông nhà có để cá tầm và tôm trong các thùng nhựa và thùng phi nên H nảy sinh ý định lấy trộm cá tầm và tôm về ăn. H nhặt một cái bọc nilong ở dưới đất, dùng tay lấy khoảng 09 con tôm, trọng lượng 0,5 kg bỏ vào bọc và bắt con cá tầm nặng 8,8kg, dài 105cm, đem tất cả về để trong phòng tắm của nhà trọ rồi đi ngủ, đến 08 giờ cùng ngày, ông T phát hiện bị mất cá tầm và tôm nên đến Công an phường L trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ô Môn kết luận: 01 con cá tầm nặng 8,8 kg dài 105 cm, ngang 33cm giá trị của tài sản 260.000 đồng/kg x 8,8 kg = 2.288.000 đồng; 09 con tôm càng xanh (tôm loại 2), tổng cân nặng 0,5 kg giá trị của tài sản 160.000 đồng/kg x 0,5 kg = 80.000 đồng. Giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 23/7/2022) là 2.368.000 đồng *(Hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*.

Vật chứng thu giữ: 01 con cá tầm trọng lượng 8,8 kg dài 105 cm, ngang 33cm đã chết; 09 con tôm càng xanh tổng trọng lượng 0,5 kg đã chết (tôm loại 2).

Phần dân sự: Ông T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu H bồi thường và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại bản án hình sự số 72/2022/HSST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Trung H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 26/12/2022 bị cáo Lê Trung H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Qua xem xét hồ sơ cùng đơn kháng cáo của bị cáo, nhận thấy bị cáo nhất thời phạm tội, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên và đang bị bệnh thần kinh nên việc giữ nguyên mức án nhưng cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo đủ tác dụng răn đe và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Đối chiếu quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ ngày 23/7/2022, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại gồm 09 con tôm có tổng trọng lượng 0,5kg và 01 con cá tầm có trọng lượng 8,8kg.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ô Môn kết luận: giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của bị hại vào ngày 23/7/2022 là 2.368.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên và giá trị tài sản bị chiếm đoạt, cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo đã ăn năn hối cải, từ trước cho đến khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo nhất thời phạm tội, cuộc sống gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì đảm bảo sự công minh của pháp luật cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, tu dưỡng trở thành người có ích sau này, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, không sinh sống tại nơi đăng ký thường trú và tự ý thay đổi chỗ ở trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên qua xem xét hồ sơ tại bút lục số 31 - 32 trong lời khai của ông Đặng Đình H1 (quản lý nhà trọ HT) thì cuối tháng 7/2022 tức thời gian bị cáo lấy trộm tài sản của bị hại thì ông H1 không cho bị cáo tiếp tục thuê trọ. Bên cạnh đó, tại Biên bản xác minh tại Công an phường L, quận Ô Môn có ghi nhận bị cáo đã bán nhà (nơi đăng ký thường trú), bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng con trai Lê Bảo T2 đang bị bệnh thần kinh, vợ bị cáo hiện đang đi làm ở Đài Loan, từ trước đến nay bị cáo không có tiền án tiền sự, không thuộc diện quản lý của địa phương về an ninh trật tự (bút lục 103a). Do đó, không thể xem việc bị cáo thay đổi chỗ ở trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú là lỗi của bị cáo.

Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đúng quy định. Ngoài ra, phía bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời có xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đã áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về chế định án treo, xét thấy: không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có khả năng tự cải tạo, giáo dục và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; cũng là tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tiếp tục chăm sóc gia đình, lo cho con đang bị bệnh. Qua đó để bị cáo nhận thức được chính sách khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và trở thành công dân tốt.

[4] Về nơi cư trú của bị cáo:

Theo hồ sơ vụ án thể hiện: bị cáo có địa chỉ đăng ký thường trú tại khu vực H, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ, tuy nhiên hiện bị cáo đang thuê trọ tại khu vực M, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định địa chỉ nơi bị cáo hiện đang cư trú là tại phường T. Nên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, việc sửa bản án là khách quan do bị cáo cung cấp thêm chứng cứ chứng minh bị cáo là người trực tiếp nuôi con chưa thành niên đang mắc bệnh thần kinh.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Trung H**.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số số 72/2022/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. *Tuyên bố*: Bị cáo **Lê Trung H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Trung H 06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là **01** (một) năm. Thời hạn chấp hành thời gian thử thách án treo được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/03/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực

hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. Ô Môn;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Quốc